

Số: 821/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 30 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1182/2020/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Thanh K, sinh năm 1984; thường trú: Tổ A, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng;

2. Bà Nguyễn Thị Trà Giang, sinh năm 1987; thường trú: khu phố L, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Thanh K và bà Nguyễn Thị Trà G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương vào ngày 19 tháng 3 năm 2014. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không thể đoàn tụ hạnh phúc được với nhau. Nay, ông K và bà G xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông K và bà G có 01 con chung tên Trần Diệp K, sinh ngày 05/6/2015. Khi ly hôn, ông K và bà G thỏa thuận giao con chung cho bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: Bà G tự nguyện không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông K và bà G thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa ông K và bà G là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con sau ly hôn, thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Trần Thanh K và bà Nguyễn Thị Trà G.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Trà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Diệp K, sinh ngày 05/6/2015.

Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Trà G tự nguyện không yêu cầu ông Trần Thanh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần Thanh K và bà Nguyễn Thị Trà G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0047441 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương
(GCN kết hôn số 54/2014 ngày 19/3/2014);
- Phòng Tư pháp thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN

Thiệu Văn Kết Em